

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Quyết toán đã được HĐND xã phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Tổng số thu ngân sách xã	6.301.164.000	5.583.564.000	20.519.086.663	18.236.479.245	325,64	326,61
I. Các khoản thu 100%	78.000.000	78.000.000	78.300.000	78.300.000	100,38	100,38
1. - Phí, lệ phí	18.000.000	18.000.000	13.581.000	13.581.000	75,45	75,45
2. - Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	35.000.000	35.000.000	60.719.000	60.719.000	173,48	173,48
3. - Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4. - Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			4.000.000	4.000.000		
5. - Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6. - Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7. - Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8. - Thu khác	25.000.000	25.000.000				
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.337.000.000	619.400.000	4.041.178.583	1.758.571.165	302,26	283,92
1. Các khoản thu phân chia						
1.1. - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			114.829	114.829		
1.2. - Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3. - Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			6.300.000	6.300.000		
1.4. - Lệ phí trước bạ nhà, đất	90.000.000	72.000.000	68.081.685	55.593.951	75,65	77,21
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
2.1. Thu tiền sử dụng đất	1.000.000.000	450.000.000	3.481.215.000	1.566.546.750	348,12	348,12
2.2. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	155.000.000	46.500.000	760.197	228.060	0,49	0,49
2.3. Thuế tài nguyên			700.000	210.000		
2.4. Thuế giá trị gia tăng	92.000.000	50.900.000	484.006.872	129.577.575	526,09	254,57
2.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn			772.817.680	772.817.680		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.886.164.000	4.886.164.000	15.626.790.400	15.626.790.400	319,82	319,82
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.886.164.000	4.886.164.000	4.779.703.700	4.779.703.700	97,82	97,82
- Bổ sung có mục tiêu			10.847.086.700	10.847.086.700		

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

